

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2020

PHỤ LỤC

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN
VÀ CÁC MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC**

(ban hành kèm theo thông báo số: 48/TBTS-ĐHNCT, ngày 25/4/2020)

a. Ngành Quản trị kinh doanh

Mã khối ngành, nhóm ngành, ngành	Tên khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú	
734	Kinh doanh và quản lý		Khối ngành	
73401	Kinh doanh		Nhóm ngành	
7340101	Quản trị kinh doanh		Ngành	
7340115	Marketing	Nhóm ngành đúng		
7340116	Bất động sản			
7340120	Kinh doanh quốc tế			
7340121	Kinh doanh thương mại			
7340122	Thương mại điện tử			
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may			
73402	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm		QTK03. Quản trị học; QTK04. Nguyên lý marketing;	<i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức. Mỗi học phần BSKT tương đương 2 tín chỉ.</i>
7340201	Tài chính – Ngân hàng			
7340204	Bảo hiểm			
73403	Kế toán – Kiểm toán			
7340301	Kế toán			
7340302	Kiểm toán			
73404	Quản trị - Quản lý			
7340401	Khoa học quản lý			
7340403	Quản lý công			
7340404	Quản trị nhân lực			
7340405	Hệ thống thông tin quản lý			
7340406	Quản trị văn phòng			
7340408	Quan hệ lao động			
7340409	Quản lý dự án			
73490	Khác	QTK03. Quản trị học; QTK04. Nguyên lý marketing; QTK05. Nguyên lý kế toán QTK06. Lý thuyết TC tiền tệ		
781	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			
78101	Du lịch			
7810101	Du lịch			
7810103	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành			
78102	Khách sạn, nhà hàng			
7810201	Quản trị khách sạn			
7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống			
78103	Thể dục, thể thao			
7810301	Quản lý thể dục thể thao			
78105	Kinh tế gia đình			
7810501	Kinh tế gia đình			

78190	Khác		
	Tất cả các khối ngành, nhóm ngành và ngành khác	QTK01. Kinh tế vi mô; QTK02. Kinh tế vĩ mô; QTK03. Quản trị học; QTK04. Nguyên lý marketing; QTK05. Nguyên lý kế toán; QTK06. Lý thuyết TC tiền tệ.	

b. Luật kinh tế

Mã khối ngành, nhóm ngành, ngành	Tên khối ngành, nhóm ngành, ngành	Học phần bổ sung	Ghi chú	
738	Pháp luật			
73801	Luật			
7380101	Luật			
7380102	Luật hiến pháp và luật hành chính			
7380103	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Nhóm ngành đúng		
7380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự			
7380107	Luật kinh tế			
7380108	Luật quốc tế			
73890	Khác			
734	Kinh doanh và quản lý			
73401	Kinh doanh			
7340101	Quản trị kinh doanh			
7340115	Marketing			
7340116	Bất động sản			
7340120	Kinh doanh quốc tế			
7340121	Kinh doanh thương mại			
7340122	Thương mại điện tử			
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may			
73402	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	LKT01: Lý luận Nhà nước và Pháp luật LKT02: Luật dân sự LKT03: Tư pháp quốc tế LKT06: Pháp luật thương mại quốc tế	<i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức. Mỗi học phần BSKT tương đương 2 tín chỉ.</i>	
7340201	Tài chính – Ngân hàng			
7340204	Bảo hiểm			
73403	Kế toán – Kiểm toán			
7340301	Kế toán			
7340302	Kiểm toán			
73404	Quản trị – Quản lý			
7340401	Khoa học quản lý			
7340403	Quản lý công			
7340404	Quản trị nhân lực			
7340405	Hệ thống thông tin quản lý			
7340406	Quản trị văn phòng			
7340408	Quan hệ lao động			
7340409	Quản lý dự án			
73490	Khác			

781	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		
78101	Du lịch		
7810101	Du lịch		
7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
78102	Khách sạn, nhà hàng		
7810201	Quản trị khách sạn		
7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống		
78103	Thể dục, thể thao		
7810301	Quản lý thể dục thể thao		
78105	Kinh tế gia đình		
7810501	Kinh tế gia đình		
78190	Khác		
784	Dịch vụ vận tải		
78401	Khai thác vận tải		
7840101	Khai thác vận tải		
7840102	Quản lý hoạt động bay		
7840104	Kinh tế vận tải		
7840106	Khoa học hàng hải		
78490	Khác		
785	Môi trường và bảo vệ môi trường		
78501	Quản lý tài nguyên và môi trường		
7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường		
7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		
7850103	Quản lý đất đai		
78502	Dịch vụ an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp		
7850201	Bảo hộ lao động		
78590	Khác		
	Tất cả các khối ngành, nhóm ngành và ngành khác	LKT01: Lý luận Nhà nước và Pháp luật LKT02: Luật dân sự LKT03: Tư pháp quốc tế LKT04: Luật doanh nghiệp LKT06: Pháp luật thương mại quốc tế	<i>Căn cứ bảng điểm trình độ đại học để xét môn phải học bổ sung kiến thức. Mỗi học phần BSKT tương đương 2 tín chỉ.</i>
		LKT01: Lý luận Nhà nước và Pháp luật LKT02: Luật dân sự LKT03: Tư pháp quốc tế LKT04: Luật doanh nghiệp LKT05: Pháp luật kinh doanh quốc tế LKT06: Pháp luật thương mại quốc tế	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

AHLĐ.NGND.GS.TS VÕ TÒNG XUÂN

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

MÃ HỒ SƠ

I. Thông tin cơ bản:

Họ và tên:Giới tính: Nam , Nữ

Ngày sinh:/...../.....Nơi sinh:

Điện thoại nhà: Điện thoại di động*:

Email*:Zalo:

Địa chỉ liên hệ:

Văn bằng Đại học:

Tốt nghiệp trường: Năm tốt nghiệp:.....

Ngành (ghi trên bằng tốt nghiệp).....

Chuyên ngành (ghi trên bằng điểm):

II. Thông tin đăng ký: (Đánh dấu X vào các môn đăng ký học)

Mã môn ¹	Tên môn	Số TC	Đăng ký	Xác nhận	Ghi chú
		2			
		2			
		2			
		2			
		2			
		2			
		2			
	Tổng đăng ký				

- **Hình thức học:** Các buổi tối trong tuần và ngày thứ 7 và chủ nhật

- **Tổng số môn đăng ký học:**..... Môn.

- **Tổng số tiền:**

Tp Cần Thơ, ngày tháng năm 20. . .

Hồ sơ gồm có: (bản photocopy có kèm bản gốc để đối chiếu)

1- Bằng tốt nghiệp đại học (hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đại học).

2- Bảng ghi điểm quá trình học đại học.

3-Chứng minh thư nhân dân (hoặc căn cước công dân).

4-Ảnh chụp chân dung 3x4cm: 04 cái

5-Hồ sơ chứng minh ưu tiên :

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Theo phụ lục danh mục của từng ngành tuyển sinh.

PHIẾU DÁN ẢNH

(4 ảnh (3x4)cm dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)

MÃ HỒ SƠ

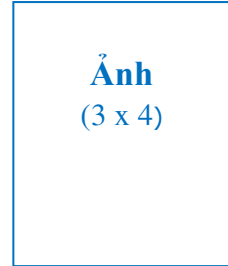
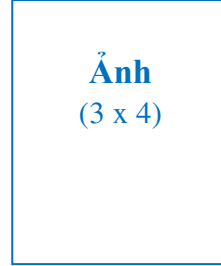
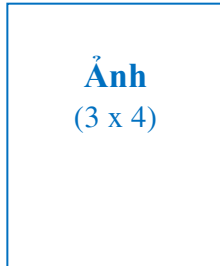
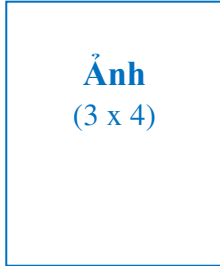
Họ và tên: Nam/Nữ:

Ngày sinh: / / Nơi sinh (xã/huyện/tỉnh):

Số điện thoại: Email:

Đăng ký bổ sung kiến thức ngành:

Tháng/năm



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

PHIẾU ĐIỂM DANH VÀO LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Học viên nhận thông tin lịch học qua email đã cung cấp)

MÃ HỒ SƠ

Ảnh
(3x4)cm
đóng dấu
giáp lai

Môn học bổ sung:

Phòng học: Khối nhà học:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày sinh: .../. .../.Nơi sinh:

Số điện thoại:Email:

Mỗi môn học bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi kết thúc học phần (50%). Chỉ tổ chức 1 lần thi Kết thúc học phần cho mỗi môn học. Công nhận đạt học phần khi điểm đánh giá học phần đạt từ 5.0 trở lên (theo thang 10).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

PHIẾU ĐIỂM DANH VÀO LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC²

(Học viên nhận thông tin lịch học qua email đã cung cấp)

MÃ HỒ SƠ

Ảnh
(3x4)cm
đóng dấu
giáp lai

Môn học bổ sung:

Phòng học: Khối nhà học:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày sinh: .../. .../.Nơi sinh:

Số điện thoại:Email:

Mỗi môn học bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi kết thúc học phần (50%). Chỉ tổ chức 1 lần thi Kết thúc học phần cho mỗi môn học. Công nhận đạt học phần khi điểm đánh giá học phần đạt từ 5.0 trở lên (theo thang 10).

Phòng Tài chính – kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (xác nhận đã tiếp nhận đăng ký lớp BSKT)
<i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>

² Học viên mang theo phiếu này để được vào đúng lớp. Chỉ sử dụng cho đúng học viên và đúng ca học. Trường hợp bị phát hiện cho mượn hoặc vào không đúng lớp sẽ bị thu lại phiếu và không được dự các buổi tiếp theo.